

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 121

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung đổi mới về kinh tế ở Việt Nam (từ tháng 12 - 1986) và Chính sách kinh tế mới (NEP, 1921) ở nước Nga có điểm tương đồng là

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và giao thông vận tải.
- B. Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của nhà nước.
- C. Xây dựng kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, kiểm soát bằng pháp luật.
- D. Thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực.

Câu 2: Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. Giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- B. Sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
- C. Liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
- D. Xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

Câu 3: Một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay

- A. Đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Trở thành cường quốc số 1 của châu Á.
- C. Xóa thành công tình trạng tham nhũng.
- D. 100% công chức có được bằng đại học.

Câu 4: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là

- A. Lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.
- B. Lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.
- C. Lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.
- D. Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu

Câu 5: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

- A. Phù hợp với tình hình thực tế.
- B. Do yêu cầu của Trung Quốc.
- C. Điểm xuất phát còn quá thấp.
- D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Câu 6: Tổ chức cách mạng nào sau đây đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi?

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 7: Đây là bài học kinh nghiệm xuyên suốt trong lịch sử đã đem lại thành công cho công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu.
- B. Kiên trì lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- C. Tận dụng các cơ hội đến từ bên ngoài.
- D. Tiến hành đổi mới toàn diện, đồng bộ.

Câu 8: Một trong những điểm giống về nguyên nhân thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979) và cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) là

- A. Đoàn kết của ba nước Đông Dương.
- B. Tinh thần yêu nước của nhân dân.
- C. Phong trào phản chiến của dân Mỹ.
- D. Viện trợ to lớn của Liên Hợp quốc

Câu 9: Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. Đoàn kết kháng chiến.
- B. Vườn không nhà trống.
- C. Toàn dân kháng chiến.
- D. Đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 10: Một trong những điểm tương đồng của chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và “Điện Biên Phủ trên không” (1972) về tác động đến mặt trận ngoại giao là

- A. Góp phần quyết định thắng lợi trên bàn đàm phán.
- B. Buộc kẻ thù phải thừa nhận xâm lược và rút quân.
- C. Giành ưu thế ngoại giao cho phe xã hội chủ nghĩa.
- D. Buộc Mỹ rút hết quân xâm lược và tay sai về nước.

Câu 11: Lực lượng nào sau đây giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn thể dân tộc trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
- D. Công đoàn quốc gia Việt Nam.

Câu 12: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ nghệ thuật giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi bao vây các thành thị.
- B. Giành chính quyền ở những đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
- C. Chờ đón thời cơ, kết hợp với tạo ra thời cơ và tận dụng đúng thời cơ.
- D. Giành chính quyền bộ phận rồi tiến lên giành chính quyền toàn quốc

Câu 13: Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của Mỹ?

- A. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.
- C. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, sử dụng quân đội Mỹ là chủ yếu.
- D. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương

Câu 14: Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

- A. Kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- B. Đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. Tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. Kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 15: Một trong những điểm mới trong Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) là

- A. Đã nghe và thông qua Báo cáo chính trị
- B. Xác định nhiệm cách mạng từng miền.
- C. Đã đưa Đảng ta ra hoạt động công khai.
- D. Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh của Đảng.

Câu 16: Một trong những thắng lợi của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968)

- A. Đồng Xoài.
- B. Vạn Tường.
- C. Trung Lào.
- D. Bình Giả.

Câu 17: Một trong những điểm giống nhau của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

- A. Huy động tối đa lực lượng.
- B. Phương châm chiến dịch.
- C. Phương thức để chiến đấu.
- D. Sự phối hợp của không quân.

Câu 18: Vì sao việc giành được chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có tác động quan trọng đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Đây là nơi đặt cơ quan đầu não của địch.
- B. Những tỉnh này giàu có, nhiều tài nguyên.
- C. Lực lượng địch ở đây bố trí mỏng và yếu.
- D. Đã tiêu diệt hết lực lượng của quân Nhật.

Câu 19: Một trong những điểm giống nhau của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A. Chú trọng đổi mới về chính trị.
- B. Lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm.
- C. Cải cách toàn diện trên lĩnh vực.
- D. Kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Câu 20: Một trong các nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khome đồ đối với nhân dân Việt Nam là

- A. An Giang.
- B. Cà Mau.
- C. Bạc Liêu.
- D. Cần Thơ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:*

“Từ giữa năm 1975, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trở nên căng thẳng. Sau đó, Trung Quốc đơn phương chấm dứt các viện trợ kinh tế, kỹ thuật, gây ra vấn đề người Hoa ở Việt Nam, khiêu khích xâm phạm biên giới phía Bắc của Việt Nam.

Sáng ngày 17/02/1979, Trung Quốc huy động 32 sư đoàn (60 vạn quân), tiến công sang toàn bộ sáu tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Để bảo vệ Tổ quốc, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến quyết liệt đã nổ ra ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai... đã làm thất bại mục tiêu đánh nhanh thắng nhanh của quân đội Trung Quốc.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 56).

- a) Đưa quân tấn công biên giới phía Bắc Việt Nam của Trung Quốc là hành động xâm lược.
- b) Nguyên nhân dẫn tới cuộc chiến tranh 1979 là do Việt Nam thực hiện đàn áp người Hoa.
- c) Cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhưng thiệt hại lớn.
- d) Chiến tranh biên giới phía Bắc đã buộc Việt Nam chấp nhận đàm phán với Trung Quốc

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngay sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ thay chân Pháp, dựng lên chính quyền tay sai đứng đầu là Ngô Đình Diệm (chính quyền Sài Gòn) ở miền Nam Việt Nam. Âm mưu của Mỹ là chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản và phong trào giải phóng đang dâng cao ở khu vực này, dân tộc Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 45).

- a) Với quyết định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam bị chia cắt làm hai quốc gia.
- b) Miền Nam đã trở thành quốc gia độc lập tự chủ và là thuộc địa kiểu mới của Mỹ.
- c) Miền Bắc có hòa bình và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương lớn.
- d) Cách mạng Việt Nam sau năm 1954 nhiệm vụ chung cả 2 miền là chống Mỹ cứu nước.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 2020, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Việt Nam đạt 99 % (đứng thứ hai trong ASEAN); tỉ lệ học sinh đi học và hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm đạt 92,08 % (đứng ở tốp đầu trong ASEAN). Năm 2019, lần đầu tiên Việt Nam có 4 cơ sở giáo dục đại học được vào tốp 1000 trường đại học tốt nhất thế giới. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2019 xếp vị trí 42/129 quốc gia/nền kinh tế, đứng đầu trong nhóm 26 quốc gia thu nhập trung bình thấp và đứng thứ ba trong ASEAN.”(SGK Lịch sử 12, bộ Cánh diều, tr 70).

- a) Tính đến năm 2020, Việt Nam đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, trung học.
- b) Tỉ lệ học sinh đi học đúng tuổi của Việt Nam đứng thứ hai trong tổ chức ASEAN.
- c) Giáo dục đại học ở Việt Nam đã lọt top 4 trong các cơ sở đại học tốt nhất thế giới.
- d) Thành tựu trong đổi mới giáo dục đã đưa Việt Nam vào nhóm các nước phát triển.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhanh chóng giành thắng lợi trên cả nước là do có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân đã được tập dượt, chuẩn bị và trưởng thành qua các phong trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 35.)

- a) Tư liệu trên nói về vai trò của Đảng Cộng sản trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám.
- b) Qua ba phong trào cách mạng, Đảng đã chuẩn bị điều kiện chủ quan và khách quan.
- c) Qua ba phong trào cách mạng, lực lượng của bạo lực cách mạng đã được chuẩn bị.
- d) Cách mạng diễn ra nhanh chóng và thắng lợi hoàn toàn là do sự lãnh đạo của Đảng.

----- HẾT -----

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.A	3.A	4.D	5.A	6.A	7.A	8.B	9.C	10.A
11.A	12.C	13.A	14.B	15.C	16.B	17.A	18.A	19.B	20.A

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐSSS	SSĐĐ	ĐĐSS	ĐSSĐ

